

Số: 151/2018/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 28 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 132/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018, giữa:

* **Người yêu cầu:** 1. Ông **Nguyễn Hữu P**, sinh năm 1972, trú tại: Tổ 02A, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

2. Bà **Trần Thị Kim D**, sinh năm 1973, trú tại: Tổ 10 T, phường M, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Nguyễn Hữu P, bà Trần Thị Kim D (*Do chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Hữu P, bà Trần Thị Kim D nên Giấy chứng nhận kết hôn số 170/2002, quyển số 2/2002 do Ủy ban nhân dân phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 20 tháng 8 năm 2002 không còn giá trị pháp lý*).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** ông Nguyễn Hữu P bà Trần Thị Kim D thống nhất thuận tình ly hôn.

* **Về quan hệ con chung :** Giao con Nguyễn Hữu P1, sinh ngày 22/11/2018 cho ông Nguyễn Hữu P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; giao con Nguyễn Hữu P2, sinh ngày 16/5/2011 cho bà Trần Thị Kim D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

*** Về quan hệ tài sản chung:** Ông Nguyễn Hữu P và bà Trần Thị Kim D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về quan hệ nợ chung:** Ông Nguyễn Hữu P và bà Trần Thị Kim D xác định không có.

3. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Lệ phí HNGĐ sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông Nguyễn Hữu P, bà Trần Thị Kim D phải chịu mỗi người 150.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng theo biên lai số 008885 ngày 31/7/2018.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng.
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

HỒ THỊ MỸ DUNG